

THƯ MỤC

TẠP CHÍ NGÂN HÀNG SỐ 13 NĂM 2018

Trung tâm Thông tin Thư viện trân trọng giới thiệu Thư mục Tạp chí Ngân hàng số 13 năm 2018.

1. Lượng hóa nhân tố cơ bản ảnh hưởng đến tiền mặt trong lưu thông tại Việt Nam/ Tô Huy Vũ,...// Tạp chí Ngân hàng .- Số 13/2018 .- Tr. 2 – 6

Tóm tắt: Mục tiêu của nghiên cứu này là áp dụng kỹ thuật phân tích nhân quả Granger và kỹ thuật ước lượng OLS để xác định các yếu tố như GDP, lạm phát, lãi suất, độ sâu tài chính, sử dụng thẻ ATM có phải là các nhân tố cơ bản ảnh hưởng đến biến động của tiền mặt trong lưu thông giai đoạn 2009-2017 tại Việt Nam hay không. Số liệu sử dụng trong nghiên cứu có tần suất quý được thu thập tại Tổng cục Thống kê và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Kết quả định lượng cho thấy GDP, lạm phát và thanh toán qua ATM tác động thuận chiều trong khi lãi suất tiền gửi và độ sâu tài chính tác động nghịch chiều đến tiền trong lưu thông tại Việt Nam. Ngoài ra, hoạt động kinh tế phi chính thức (kinh tế ngầm) cũng có thể làm nhân tố quan trọng làm gia tăng quy mô tiền mặt trong nền kinh tế.

Từ khóa: Tiền mặt; Lưu thông; Kỹ thuật phân tích nhân quả Granger; Kỹ thuật ước lượng OLS

2. Ứng dụng CAMEL đánh giá hiệu quả hoạt động của các ngân hàng thương mại Việt Nam/ Bùi Khắc Hoài Phương, Lê Khắc Hoài Thanh// Tạp chí Ngân hàng .- Số 13/2018 .- Tr. 11 – 14

Tóm tắt: Hệ thống ngân hàng thương mại có vai trò quan trọng, là kênh dẫn vốn chủ yếu cho nền kinh tế góp phần thúc đẩy thị trường tài chính của một quốc gia, vì vậy, đánh giá hiệu quả hoạt động của các ngân hàng có ý nghĩa quan trọng và cấp thiết. Bài viết ứng dụng mô hình dữ liệu bảng với ba phương pháp hồi quy bé nhất, ảnh hưởng cố định và các ảnh hưởng ngẫu nhiên theo các tiêu chuẩn của khung CAMEL, bao gồm các chỉ tiêu: mức độ an toàn vốn (C), chất lượng tài sản có (A), năng lực quản lý (M), thu thập (E), khả năng thanh khoản (L) nhằm đánh giá hiệu quả hoạt động của 12 ngân hàng thương mại Việt Nam trong giai đoạn 2007-2016. Kết quả cho thấy, nhóm các chỉ tiêu phản ánh chất lượng tài sản và thu nhập ảnh hưởng lớn nhất đến hiệu quả hoạt động của các ngân hàng thương mại Việt Nam.

Từ khóa: CAMEL; Ngân hàng thương mại; Hiệu quả hoạt động

3. Phân tích các yếu tố tác động đến vai trò của phụ nữ trong việc sử dụng vốn tín dụng nhằm phát triển kinh tế hộ gia đình tại thành phố Cần Thơ/ Đặng Thanh Sơn// Tạp chí Ngân hàng .- Số 13/2018 .- Tr. 15 – 23

Tóm tắt: Nghiên cứu đã thực hiện các bước: kiểm định độ tin cậy của thang đo bằng hệ số Cronbach' Alpha, sử dụng phương pháp phân tích nhân tố khám phá EFA, phân tích nhân tố khẳng định CFA và cấu trúc tuyến tính SEM. Số biến đưa vào ban đầu là 40 biến có 7 nhóm. Qua thực hiện các bước phân tích các chỉ số cho thấy đều đạt độ tin cậy, đảm bảo đủ điều kiện để thực hiện các bước tiếp theo. Kết quả phân tích SEM có 11 biến tác động tích cực đến phát triển kinh tế hộ gia đình của phụ nữ nghèo ở nông thôn tại thành phố Cần Thơ là: tạo sự đoàn kết gắn bó và các mối quan hệ gia đình tăng lên; thúc đẩy sự sáng tạo cho phụ nữ; tạo sự tự tin, tính tự chủ, thúc đẩy nhu cầu làm kinh tế gia đình; được tham gia các chương trình đào tạo từ địa phương; hỗ trợ phụ nữ có thể làm việc hoặc kinh doanh một cách độc lập; cải thiện hành vi chi tiêu của phụ nữ, giúp nâng cao cuộc sống gia đình và bản thân, xây dựng gia đình hạnh phúc. Tuy nhiên có 4 biến được giáo dục toàn diện; huy động sức mạnh của tập thể; tìm nguồn thu nhập bổ sung cho gia đình; chương trình tín dụng vi mô là nguồn thu nhập hấp dẫn, được cho là có ý nghĩa quan trọng. Nhưng kết quả SEM cho thấy nó không tác động đến phát triển kinh tế hộ gia đình và vai trò của phụ nữ nghèo nông thôn tại thành phố Cần Thơ.

Từ khóa: Vai trò của phụ nữ; Vốn tín dụng; Kinh tế hộ gia đình; Thành phố Cần Thơ

4. Phát triển hoạt động của quỹ đầu tư chứng khoán dạng mở tại Việt Nam/ Lê Đình Hạc// Tạp chí Ngân hàng .- Số 13/2018 .- Tr. 27 – 34

Tóm tắt: Bài viết nghiên cứu thực trạng hoạt động của các quỹ đầu tư và công ty quản lý quỹ trên thị trường chứng khoán Việt Nam, từ đó đưa ra khuyến nghị giải pháp.

Từ khóa: Quỹ đầu tư; Quỹ mở; Thị trường chứng khoán

5. Hoạt động và phát triển các công ty Fintech tại Việt Nam/ Hà Văn Dương, Phạm Diễm Trang// Tạp chí Ngân hàng .- Số 13/2018 .- Tr. 36 – 43

Tóm tắt: Công nghệ tài chính đã phát triển nhanh tại nhiều quốc gia và góp phần mở rộng quy mô cung ứng dịch vụ tài chính. Tại Việt Nam, những năm gần đây có sự tham gia của các công ty Fintech vào cung ứng dịch vụ tài chính, tạo ra mô hình kinh doanh và sản phẩm, dịch vụ mới. Qua phân tích, tổng hợp cùng với hướng tiếp cận lý luận và thực tiễn về hoạt động các công ty Fintech tại Việt Nam, nghiên cứu cho thấy, việc thúc đẩy phát triển các công ty Fintech bằng các giải pháp cụ thể, có ý nghĩa quan trọng trong tiến trình phát triển Fintech tại Việt Nam.

Từ khóa: Công ty Fintech; Công nghệ tài chính; Dịch vụ tài chính

6. Đo lường ổn định tài chính các quốc gia – Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam/ Vũ Hải Yến// Tạp chí Ngân hàng .- Số 13/2018 .- Tr. 49 – 56

Tóm tắt: Cuộc khủng hoảng tài chính thế giới năm 2008 đã khiến các nhà hoạch định chính sách phải nhìn nhận lại mục tiêu điều hành của mình cũng như tầm quan trọng của kiểm soát rủi ro hệ thống và đảm bảo ổn định tài chính. Để giúp đỡ các quốc gia trong việc đo lường mức độ ổn định của hệ thống tài chính, Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) đã giới thiệu bộ chỉ số lành mạnh tài chính (FSIs), tuy nhiên việc áp dụng bộ chỉ số này với tiêu chuẩn quốc tế tại quốc gia đang phát triển và có hệ thống tài chính chưa hoàn thiện như Việt Nam là điều không dễ dàng. Vì vậy, bài viết được thực hiện nhằm giới thiệu một số vấn đề cơ bản về ổn định tài chính và kinh nghiệm sử dụng các chỉ số ổn định tại hai quốc gia, Anh và Hàn Quốc để từ đó rút ra một số bài học kinh nghiệm cho Việt Nam trong việc (i) lựa chọn cơ quan chịu trách nhiệm đo lường và thực thi mục tiêu ổn định tài chính; (ii) phương pháp đo lường ổn định tài chính; và (iii) các tiêu chí lựa chọn chỉ số đo lường ổn định tài chính.

Từ khóa: Đo lường; Tài chính; Kinh nghiệm quốc tế

Trung tâm Thông tin Thư viện